

# PHONG TRÀO DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

## 1925 - 1930

Mục đích cách mạng được nêu rõ hơn với những phong trào của cách mạng dân chủ tư sản là: Tiến hành “cách mạng dân tộc, cách mạng chính trị, cách mạng xã hội” nhằm đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền, thi hành tự do, dân chủ"[12;61]. Song nội dung cơ bản của cách mạng dân chủ tư sản là đem lại ruộng đất cho nông dân lại không được đề cập đến. Cho tới khi gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang đầu năm 1930, thì cương lĩnh của Việt Nam Quốc dân Đảng lại mô phỏng theo chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn, Quốc dân Đảng Trung Quốc, nhưng những nguyên tắc, chính sách có tính cách mạng, như “bình quân địa quyền”... “Liên Nga, liên cộng, ủng hộ công nông” thì không được nhắc tới.

Về tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng chia làm bốn cấp: Tổng bộ, Kỳ bộ, Tỉnh bộ, Chi bộ. Nhưng thực tế chưa bao giờ thành một hệ thống trong cả nước. Ở Trung Kỳ, hầu như Việt Nam Quốc dân Đảng không phát triển được cơ sở. Tại Nam Kỳ, có một số ít chi bộ ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Mỹ Tho. Cơ sở của Việt Nam Quốc dân Đảng tập trung ở Bắc Kỳ, nhất là ở

các tỉnh: Phú Thọ, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Kiến An, Bắc Ninh, Bắc Giang...

Phần lớn Đảng viên là học sinh, sinh viên, trí thức, công chức, người làm nghề tự do, tư sản, thân hào, địa chủ, phú nông và binh lính người Việt trong quân đội Pháp. Việt Nam Quốc dân Đảng không có cơ sở sâu rộng trong quần chúng nhân dân lao động.

Tổ chức lỏng lẻo, thành phần phức tạp, Việt Nam Quốc dân Đảng kết nạp cả bọn chỉ điểm, mật thám. Nội bộ Đảng chia rẽ nghiêm trọng. Công tác tuyên truyền yếu kém vì thiếu một lí luận cách mạng tiên tiến, thiên về manh động, khủng bố cá nhân. Tình trạng trên làm cho Đảng này dễ bị tan vỡ.

Mặc dù có nhiều thiếu sót, nhược điểm nhưng Việt Nam Quốc dân đảng vẫn là một chính Đảng cách mạng, chủ trương tiến hành bạo động nhằm “đánh đuổi giặc Pháp, lật đổ ngôi vua, sau cùng là thiết lập dân quyền” [12;62].

Việt Nam Quốc dân Đảng là một đảng cách mạng của tiểu tư sản, đại diện cho quyền lợi của giai cấp tư sản dân tộc và tiểu tư sản lớp trên. Nhưng trong nước, giai cấp tư sản Việt Nam mới hình thành, non yếu cả về thế lực kinh tế lẫn chính trị, phụ thuộc vào thực dân Pháp; còn ở

nước ngoài, trào lưu chung của cách mạng thế giới đã vượt qua thời kì cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ và chuyển sang giai đoạn thắng lợi của cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới – cách mạng vô sản, cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến giành độc lập dân tộc, dân chủ theo lập trường, quyền lợi của giai cấp tư sản do Việt Nam Quốc dân Đảng khởi xướng không thể tránh khỏi thất bại.

## 2.2 Khởi nghĩa Yên Bái

Đầu tháng 2 – 1929, nhân vụ ám sát tên trùm mộ phu Ba-danh (Bazin) ở Hà Nội, đế quốc Pháp điên cuồng khủng bố phong trào cách mạng Việt Nam. Việt Nam Quốc dân Đảng bị tổn thất rất nặng nề. Hàng loạt cơ sở, tổ chức Đảng và hàng nghìn Đảng viên bị bắt, cầm tù, hoặc bị sát hại.

Bị động trước tình thế, mặc dù hệ thống tổ chức của Đảng chưa được củng cố, xây dựng lại, các lãnh tụ của Việt Nam Quốc dân Đảng cho rằng “phải đứng lên sống mái với quân thù”. Ngày 17 – 9 – 1929, tại một địa điểm gần ga Lạc Đạo (nơi giáp ranh địa phận của hai tỉnh Bắc Ninh – Hưng Yên), Việt Nam Quốc dân Đảng đã tổ chức Hội nghị đại biểu đảng toàn quốc để thống nhất kế hoạch khởi nghĩa. Trong Hội nghị này, nội bộ Việt Nam Quốc dân Đảng chia làm hai phái : Phái cải tổ và phái khởi

nghĩa. Phái khởi nghĩa do Nguyễn Thái Học đứng đầu chiếm ưu thế trong Hội nghị. Tiếp theo đó, Việt Nam Quốc dân Đảng còn triệu tập một cuộc hội nghị nữa ở Bắc Ninh để định ra kế hoạch, thời gian phương thức tiến hành khởi nghĩa. Theo kế hoạch, khởi nghĩa sẽ được tiến hành ở các nơi trong cùng một lúc, nhằm đánh vào các đô thị lớn, trung tâm quân sự của địch. Lực lượng chủ yếu của cuộc khởi nghĩa gồm binh lính là người của Đảng vào trong quân đội của Pháp và phối hợp với lực lượng của Đảng ở bên ngoài. Vũ khí của nghĩa quân gồm vũ khí tự tạo hoặc cướp từ tay giặc. Thời gian khởi nghĩa là ngày 9 – 2 – 1930. Theo phân công thì Nguyễn Thái Học phụ trách khởi nghĩa ở Hải Dương, Hải Phòng và Kiến An, Nguyễn Khắc Nhu phụ trách khởi nghĩa ở Sơn Tây, Phú Thọ, Yên Bái.

Trong quá trình chuẩn bị khởi nghĩa, Việt Nam Quốc dân Đảng bộc lộ nhiều sơ hở. Kế hoạch khởi nghĩa bị lộ và có kẻ phản bội. Thực dân Pháp chuẩn bị đối phó khởi nghĩa, mặt khác thẳng tay khủng bố, càng quét để tiêu diệt Việt Nam Quốc dân Đảng. Ngày 26 – 1 – 1930, trước tình hình khẩn cấp, Nguyễn Thái Học triệu tập cuộc họp tại làng Mỹ Xá (Nam Sách, Hải Dương). Sau khi phân tích tình hình, biết rằng khởi nghĩa có thể thất bại, nhưng Nguyễn Thái Học cho rằng : “Không thành công cũng thành nhân” nên vẫn quyết định khởi nghĩa.

Theo kế hoạch đã định, đến ngày 9 rạng 10 – 2 – 1930, một cuộc khởi

nghĩa nổ ra Yên Bái, sáng ngày 10 – 2 – 1930, địch phản công, nghĩa quân nhanh chóng ta rã.

Cuộc tiến công đồn Hưng Hóa do Nguyễn Khắc Nhu chỉ huy cũng không thành. Nguyễn Khắc Nhu bị thương nặng, bị bắt và tạt sạt.

Cuộc tấn công đồn chùa Thông ở Sơn Tây bị lộ, không giành được thắng lợi, Phó Đức Chánh bị bắt.

Ở một số nơi, như Kiến An, Hải Dương, Thái Bình, Phả Lại, ...nghĩa quân hành động thiếu kế hoạch và thiếu sự phối hợp nên các cuộc khởi nghĩa bị dập tắt nhanh chóng.

Đêm ngày 14 rạng sáng ngày 15 – 2 – 1930, Việt Nam quốc dân Đảng đã nổi dậy khởi nghĩa ở huyện Vĩnh Bảo, Kiến An và huyện Phụ Dực (Thái Bình). Tuy nghĩa quân ở huyện Vĩnh Bảo có đánh chiếm được huyện lỵ, giết được tên tri huyện Hoàng Gia Mô, nhưng cuộc khởi nghĩa nhanh chóng thất bại. Trong lúc cuộc khởi nghĩa nổ ra, thì tại Hà Nội, Việt Nam Quốc dân Đảng tổ chức đánh bom ở một số nơi trong thành phố, có tiếng vang, nhưng không gây được tổn hại lớn cho địch. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân Đảng nhanh chóng thất bại vì nhiều nguyên nhân: Lực lượng đế quốc còn mạnh; khởi nghĩa còn non trong

tình thế bị động; tổ chức lãnh đạo không chặt chẽ, thống nhất...nhưng chủ yếu là do đường lối cách mạng tư sản của Việt Nam Quốc dân đảng không đáp ứng được quyền lợi thiết tha của quần chúng nhân dân lao động và không thu hút được đông đảo mọi tầng lớp xã hội, giai cấp nhất là công, nông tham gia khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa đầu tháng 2 - 1930, thất bại và bị thực dân đàn áp dã man kéo theo sự tan rã của Việt Nam Quốc dân Đảng. Cuộc khởi nghĩa thất bại, hàng nghìn chiến sĩ và lãnh tụ Việt Nam Quốc dân Đảng bị thực dân Pháp bắt cầm tù, sát hại. Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí lên máy chém vẫn hiên ngang hô to :“Việt Nam vạn tuế”. Tinh thần chiến đấu hy sinh, dũng cảm của các lãnh tụ, nghĩa quân Việt Nam Quốc dân Đảng đã thể hiện truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc, góp phần tạo nên một cao trào cách mạng mới ở nước ta vào những năm 1930 – 1931.

### **3. Phong trào công nhân 1925 – 1929**

Trong hai năm 1925 – 1927 đã có 17 cuộc đấu tranh của công nhân. Tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân bưu điện Sài Gòn, sợi Nam Định, đồn điền Cam Tiêm (1926), công nhân đồn điền Thái Nguyên, đồn điền cao su Phú Riềng (1927).

Từ năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt đã thực hiện chủ trương “vô sản hoá”. Phong trào “vô sản hoá” góp phần thúc đẩy phong trào công nhân chuyển nhanh lên trình độ “tự giác”. Phong trào công nhân nổ ra sôi nổi, mạnh mẽ, đều khắp ở cả nước. Số lượng ở các cuộc đấu tranh của công nhân tăng nhanh. Trong năm 1928 – 1929, đã có trên 40 cuộc đấu tranh của công nhân, tăng gấp 2,5 lần so với năm 1926 – 1927. Tiêu biểu là các bãi công ở mỏ than Mạo Khê (Quảng Ninh), xi măng Hải Phòng, sợi tơ Nam Định, chèo Bến Thủy (Vinh) (1928), đấu tranh của công nhân hăng xe tay Hải Phòng, dệt Nam Định, xe lửa Tràng Thi (Vinh), nhà máy, Avia (Hà Nội), đồn điền cao su Phú Riềng, Cam Tiên...(1929).

Tháng 7 – 1929 Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ được thành lập, đề ra chương trình, điều lệ xuất bản báo Lao động làm cơ quan ngôn luận. Sự kiện này thể hiện bước trưởng thành mới của phong trào công nhân Việt Nam.

Đặc điểm nổi bật của phong trào công nhân trong giai đoạn này là không chỉ giới hạn trong phạm vi một xí nghiệp, một địa phương, một ngành, mà đã liên kết nhiều xí nghiệp, nhiều ngành, nhiều địa phương.

Tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức chính trị của công

nhân được nâng lên. Phong trào đấu tranh đã có tổ chức, lãnh đạo chặt chẽ. Giai cấp công nhân ngày càng nhận thức được rõ sức mạnh, vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình.

Sự phát triển của phong trào công nhân đã góp phần lôi cuốn, thúc đẩy phong trào đấu tranh của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân.

Sự phát triển của phong trào yêu nước của nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác, nhất là phong trào công nhân vào đầu 1929, đòi hỏi phải có sự xuất hiện của Đảng Cộng sản, chính đảng của giai cấp công nhân có đủ khả năng lãnh đạo cách mạng Việt Nam thắng lợi.

## **4. Ba tổ chức cộng sản ra đời và việc Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

### **3.1. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản (nửa sau năm 1929)**

#### **3.1.1 Đông Dương Cộng sản Đảng (6 – 1929)**

Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng, đường lối cứu nước của Nguyễn Ái Quốc kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã

thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng dân tộc, dân chủ ở nước ta. Tình hình đó đòi hỏi phải có một chính đảng thật sự của giai cấp công nhân lãnh đạo. Những người tiên tiến trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhận thức được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chỉ là một tổ chức yêu nước, cách mạng có khuynh hướng cộng sản, chưa là một Đảng Cộng sản nên không thể đáp ứng được yêu cầu của cách mạng nước ta trong tình hình mới. Họ cho rằng, mục đích và khẩu hiệu của Thanh niên không còn phù hợp với tình hình mới, không đủ sức lãnh đạo cách mạng và “việc thành lập một Đảng Cộng sản là cần thiết”.

Để chuẩn bị thành lập Đảng cộng sản, tháng 3 – 1929, một số hội viên tiên tiến nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Bắc Kỳ đã nhóm họp ở nhà số 5D phố Hàm Long (Hà Nội) để lập ra Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam, gồm có 7 người (Ngô Gia Tự, Trịnh Đình Cửu, Trần Văn Cung...) tích cực chuẩn bị tiến tới thành lập một Đảng Cộng sản.

Cuối tháng 3 – 1929, Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Bắc Kỳ triệu tập Đại Hội. Các đại biểu dự Đại hội đã thảo luận và thống nhất chủ trương thành lập Đảng Cộng sản của những người lãnh đạo Kỳ bộ nêu ra; đồng thời cử một đoàn đại biểu 4 người, do Trần Văn Cung, Bí thư Kỳ Bộ dẫn đầu, đi dự Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên sẽ họp tại Hương Cảng.

Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (5 – 1929), do kiến nghị giải tán Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và thành lập ngay một Đảng cộng sản ở Việt Nam không được chấp nhận, nên đoàn Đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ đã bỏ Đại hội về nước. Sau đó ra Tuyên ngôn kêu gọi công, nông và các tầng lớp nhân dân cách mạng ủng hộ chủ trương thành lập Đảng Cộng sản (1 - 6 - 1929). Sau khi nêu rõ lí do vì sao họ bỏ Đại hội ra về, phân tích các điều kiện thành lập một chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam đã chín muồi, Tuyên ngôn nhấn mạnh: “Phải tổ chức ngay Đảng Cộng sản thì mới dẫn đạo cho vô sản giai cấp làm cách mệnh được” .

Ngày 17 - 6 – 1929, đại biểu các tổ chức cơ sở cộng sản ở Bắc Kỳ đã họp Đại hội tại nhà số 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội), quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng. Đại hội thông qua Tuyên ngôn, Điều lệ của Đảng và quyết định ra cho báo Búa liềm làm cơ quan ngôn luận của Đảng.